TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm.

2. Ông Nguyễn Văn Khanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: ông Huỳnh Thành Đ, sinh năm: 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: bà và ông Đ do mai mối, tiến tới hôn nhân vào năm 2010, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn, bà và ông Đ không còn chung sống với nhau từ năm 2013 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

- Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 25/3/2011 hiện do ông Đ đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà đồng ý để ông Đ tiếp tục nuôi con chung và bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: bà K xác định không có tài sản chung.

- Về quan hệ nợ chung: bà K xác định không có nợ chung.

Bị đơn ông Huỳnh Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Đ về nội dung đơn khởi kiện của bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị K yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thành Đ. Ông Đ có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Huỳnh Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị K và ông Huỳnh Thành Đ xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2013 đến nay. Bà K xác định tình cảm quan hệ vợ chồng không thể tồn tại và hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; nếu tiếp tục chung sống với ông Đ thì không còn hạnh phúc. Bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 25/3/2011. Trước đây vợ chồng cùng nuôi con chung nhưng từ khi vợ chồng không còn sống chung thì cháu T sống với ông Đ cho đến nay. Sau khi ly hôn bà K đồng ý để ông Đ tiếp tục nuôi con chung do bà không đủ khả năng kinh tế để nuôi dưỡng cháu T và bà K yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu T đang sống với ông Đ, cháu T cũng được ông Đ chăm sóc tốt, tạo mọi điều kiện để phát triển về thể chất và tinh thần cho cháu. Mặt khác, bà K cũng đồng ý để ông Đ tiếp tục nuôi con do điều kiện kinh tế của bà không đảm bảo để nuôi dưỡng cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cho cháu và phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: do không ghi nhận được ý kiến của ông Đ và bà K yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, không buộc bà K cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà K không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị K trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị K trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Huỳnh Thành Đ.

- Về quan hệ con chung: ông Huỳnh Thành Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 25/3/2011 cho đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà K không trực tiếp nuôi con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nôm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị K trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị K trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0019068 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà K đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Huỳnh Thành Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh